



VN-PLXDJMT2205

Cảnh báo



- Hãy yêu cầu một nhà thầu hay người lắp đặt có chuyên môn lắp đặt thiết bị này. Không cố tự lắp đặt thiết bị vì lắp đặt không đúng cách có thể dẫn đến rò rỉ nước, chất làm lạnh, gây chập điện hay cháy nổ.
- Chỉ sử dụng linh kiện hay phụ tùng thay thế do Daikin chỉ dẫn hoặc cung cấp. Hãy yêu cầu một nhà thầu hoặc người lắp đặt có chuyên môn lắp đặt các linh kiện, phụ tùng thay thế. Sử dụng các linh kiện hay phụ tùng thay thế không được phép hay lắp đặt không đúng cách có thể dẫn đến rò rỉ nước, chất làm lạnh, gây chập điện hay cháy nổ.
- Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng. Sách hướng dẫn sử dụng có cung cấp các hướng dẫn an toàn và cảnh báo quan trọng. Phải tuyệt đối tuân thủ theo những chỉ dẫn này.

Thông báo



Liên hệ với nhà nhập khẩu, nhà phân phối và/hoặc nhà bán lẻ tại địa phương khi có yêu cầu..



Khoang Lọc Streamer Nối Ống Gió



CÔNG TY CỔ PHẦN DAIKIN AIR CONDITIONING (VIETNAM)

VĂN PHÒNG CHÍNH
Tầng 12, tòa nhà Nam Á, 201-203 Cách Mạng Tháng 8, P.4, Q.3, TP. Hồ Chí Minh, Tel: (028) 62 504 888

CHI NHÁNH HÀ NỘI
Tầng 12, tòa nhà Ocean Park Tower,
1 Đào Duy Anh, Q. Đống Đa, Hà Nội
Tel: (024) 3565 7677

CHI NHÁNH CẦN THƠ
37-38 Võ Nguyên Giáp, Khu dân cư Phú An,
P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ
Tel: (0292) 626 9977

CHI NHÁNH HẢI PHÒNG
Số 7 lô 8A đường Lê Hồng Phong,
P. Đông Khê, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng
Tel: (0225) 383 2900

CHI NHÁNH KHÁNH HÒA
Tầng 8, tòa nhà VCN, Số 2 Tố Hữu,
Khu đô thị VCN, P. Phước Hải, TP. Nha Trang
Tel: (0258) 625 8158

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG
Tầng 12, tòa nhà PVcomBank, Lô A2.1, Đường 30/4,
P. Hòa Cường Bắc, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng
Tel: (0236) 362 4250

CHI NHÁNH NGHỆ AN
Số 2 Nguyễn Sỹ Sách, P. Hưng Bình, TP. Vinh
Tel: (0238) 872 7785



DỊCH VỤ SAU BÁN HÀNG
HOTLINE
1800 6777
1800 1577
(miễn phí)

DaikinVietnam www.daikin.com.vn

• Thông số kỹ thuật, kiểu dáng và nội dung khác xuất hiện trong tài liệu này là hiện tại kể từ tháng 5 năm 2022 nhưng có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

© All rights reserved

Perfecting the Air



Thế giới có vô số các khoảng không gian.

Daikin tin rằng nguồn không khí trong mỗi không gian đó phải phù hợp và lý tưởng với môi trường mà nó mang đến.

Do đó, chúng ta có thể kiểm soát không khí nhiệt độ, độ ẩm, lưu lượng và độ sạch của nó.

Nghiên cứu mới thú vị hứa hẹn mang đến khả năng kiểm soát các yếu tố cảm giác, chẳng hạn như ánh sáng và mùi hương.

Chúng tôi sẽ tiếp tục xác định các cơ hội và tìm kiếm các giải pháp

khi chúng tôi cố gắng làm cho không gian của thế giới trở nên hạnh phúc và thoải mái hơn.

Tại Daikin, chúng tôi khám phá những điều mới mẻ mỗi ngày. Bởi vì Giải pháp là trong Không khí.



Perfecting the Air

Đề xuất phin lọc cho các hệ thống HVAC bởi ASHRAE ETF trong tình hình COVID-19 ※1

KÍCH THƯỚC CỦA VIRUS SARS-COV-2 LÀ BAO NHIÊU VÀ CÓ THỂ ĐƯỢC GIỮ LẠI BẰNG PHIN LỌC THÔNG GIÓ KHÔNG?

A: Nghiên cứu đã chỉ ra rằng kích thước của virus SARS-CoV-2 là khoảng 0,1 μm (micromet). Tuy nhiên, vì rút không tự di chuyển trong không khí. Vì là do lây nhiễm chéo giữa người, vì rút bị mắc kẹt trong đường hô hấp và hạt nhân giọt (giọt hô hấp khô) có kích thước chủ yếu là 1 μm và lớn hơn.

※1 Câu hỏi thường gặp về LỌC VÀ DIỆT KHUẨN của ASHRAE ETF (n.d.).

Truy cập ngày 9 tháng 3 năm 2022, từ









<https://www.ashrae.org/technical-resources/filtration-and-disinfection-faq>



Hiện tại ASHRAE khuyến nghị sử dụng tối thiểu phin lọc MERV 13, phin lọc này có hiệu quả ít nhất 85% trong việc thu giữ các hạt trong phạm vi kích thước từ 1 μm đến 3 μm . Bộ lọc MERV 14 có hiệu suất ít nhất 90% trong việc giữ lại các hạt tương tự. Do đó, các phin lọc được đề xuất có hiệu quả đáng kể hơn trong việc giữ lại các hạt cần quan tâm trong đó bộ lọc MERV 8 điển hình chỉ có hiệu quả khoảng 20% trong việc giữ lại các hạt có phạm vi kích thước 1 μm đến 3 μm . Các phin lọc có xếp hạng MERV cao hơn 14 sẽ giữ được phần trăm các hạt cần quan tâm cao hơn. (ASHRAE ETF, n.d.)

ASHRAE là tên viết tắt của "Hiệp hội các Kỹ sư Nhiệt điện lạnh và Điều hòa không khí Hoa Kỳ".

Tiêu chuẩn 52.2. Hiệu quả tối thiểu Báo cáo Giá trị	Tổng Hợp Hiệu Quả Kích Thước Hạt Trung Bình. % trong phạm vi kích thước, μm		
	Phạm vi 1 (0.3-1.0)	Phạm vi 2 (1.0-3.0)	Phạm vi 3 (3.0-10.0)
14	≥75%	≥90%	≥95%

Cơ sở	Đề xuất chung	Các biện pháp cho từng tình huống ứng dụng
<p>Dân Dụng</p>  <p>Bất động sản Căn hộ / Chung cư</p> 	<ol style="list-style-type: none"> Tăng lượng thông gió (10 L/s trên người) Giảm số lượng người tối đa Thường xuyên mở cửa sổ và cửa ra vào Sử dụng máy lọc không khí với các phin lọc thích hợp 	<p>Khi thông gió...</p> <ul style="list-style-type: none"> Khuyến nghị cài đặt nhiệt độ cho điều hòa không khí là 23-26°C. Khuyến nghị độ ẩm tương đối trong phòng là 40-70%. Vận hành quạt điện để tăng cường sự thoải mái về nhiệt. Tạo các khe hở nhỏ để không làm không khí ngoài trời xâm nhập quá nhiều khi máy lạnh đang hoạt động.
<p>Thương mại nhỏ</p>  <p>Nhà hàng / Cà phê Spa / Cửa hàng tóc Nhà thuốc</p> 		<p>Khi thông gió...</p> <ul style="list-style-type: none"> Khuyến nghị cài đặt nhiệt độ cho điều hòa không khí là 23-26°C. Khuyến nghị độ ẩm tương đối trong phòng là 40-70%. Chạy quạt thông gió liên tục để không khí không bị tù đọng. Đảm bảo việc bảo trì và kiểm tra. Kiểm tra và thay thế phin lọc.
<p>Thương mại / Khu vực công cộng</p>  <p>Văn phòng Toà nhà thương mại Showroom Phòng học Trường học/Đại học</p> 		<p>Khi thông gió...</p> <ul style="list-style-type: none"> Đảm bảo hệ thống hoạt động liên tục. Giảm thiểu sự tuần hoàn của không khí bẩn; Tăng cường phin lọc gió có khả năng thu giữ bụi bẩn trong hệ thống điều hòa không khí. Điều chỉnh hoạt động của luồng không khí và cấu hình lại thiết bị.
<p>Sức khoẻ</p>  <p>Bệnh viện Phòng khám Trung tâm kiểm nghiệm</p> 		<p>Khi thông gió...</p> <ul style="list-style-type: none"> Đảm bảo hệ thống hoạt động liên tục. Giảm thiểu sự tuần hoàn của không khí bẩn; Tăng cường phin lọc gió có khả năng thu giữ bụi bẩn trong hệ thống điều hòa không khí. Điều chỉnh hoạt động của luồng không khí và cấu hình lại thiết bị. Đặt bộ van điều chỉnh không khí tuần hoàn ở mức tối thiểu theo khả năng của hệ thống.

Giải Pháp Từ Daikin

Dân Dụng



Thông Gió Thu Hồi Nhiệt (VAM Series), Khoang Lọc Streamer Nối Ống Gió (Lọc bụi (MERV 14) và Streamer), Máy Lọc Không Khí Streamer, Dàn Lạnh Treo Tường Streamer.



Thương Mại Nhỏ



Thiết Bị Xử Lý Không Khí Ngoài Trời, Thông Gió Thu Hồi Nhiệt (VAM Series), Khoang Lọc Streamer Nối Ống Gió (Lọc bụi (MERV 14) và Streamer), Máy Lọc Không Khí Streamer, Dàn lạnh Âm Trần Cassette Streamer.



Giải Pháp Từ Daikin

Thương Mại/ Khu Vực Công Cộng



Thiết Bị Xử Lý Không Khí Ngoài Trời, Thông Gió Thu Hồi Nhiệt (VAM Series), Khoang Lọc Streamer Nối Ống Gió (Lọc bụi (MERV 14) và Streamer), Bộ Xử Lý Không Khí (AHU)



Sức Khỏe



Thiết Bị Xử Lý Không Khí Ngoài Trời, Thông Gió Thu Hồi Nhiệt, Khoang Lọc Streamer Nối Ống Gió (Lọc bụi (MERV 14) và Streamer), Bộ Xử Lý Không Khí (AHU), Điều hòa cho Bệnh viện (Phin lọc HEPA)



Khoang lọc Streamer

Nối ống gió

Hãy để Daikin lo việc này. "Khoang lọc Streamer nối ống gió"

Linh hoạt

Có rất nhiều kiểu kết hợp.

Đa chức năng

Ổn định

Kết hợp nhiều đơn vị nối ống gió.

Phin lọc bụi (MERV 14) thu giữ vi khuẩn và vi rút và ngăn chặn chúng xâm nhập vào trong phòng.

Công nghệ Streamer phân hủy các chất độc hại bám vào bộ lọc.



Linh hoạt

Máy điều hòa có thể kết nối



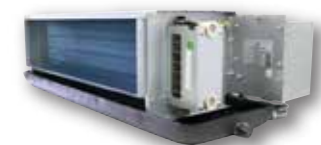
Dàn lạnh giấu trần nối ống gió

Thông gió thu hồi nhiệt (VAM Series)

Đồng thời hỗ trợ lắp đặt với các thiết bị có sẵn.

Dàn lạnh (Chiller)

Bộ xử lý không khí ngoài trời



CHÚ Ý

Điều kiện hoạt động
Để đảm bảo thiết bị được sử dụng đúng cách, hãy vận hành thiết bị trong các điều kiện hoạt động được chỉ định trong bảng dưới đây.

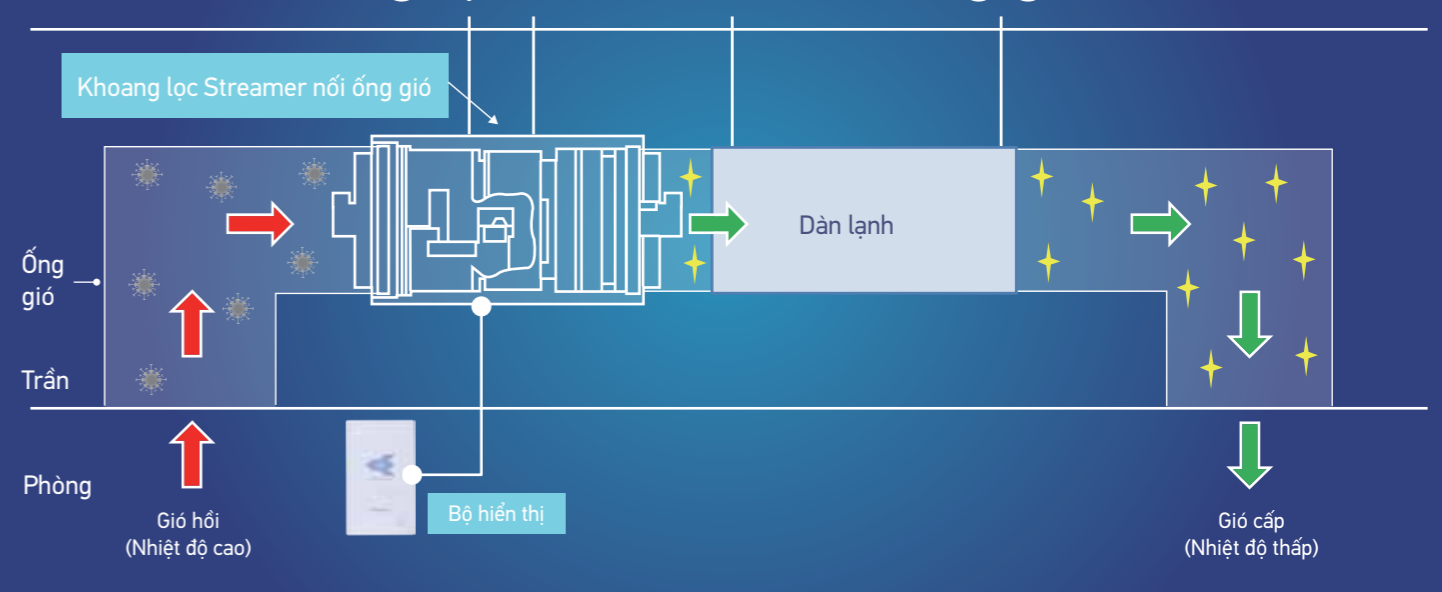
Model	Lưu lượng gió (CMH)
BDEZ500A60VE	80-600
BDEZ500A140VE	500-1400
BDEZ500A510VE	1200-5100

Điều kiện hoạt động	-10° đến 50°C Tối đa 80%RH
---------------------	-------------------------------

Không lắp đặt thiết bị ở những nơi sau :

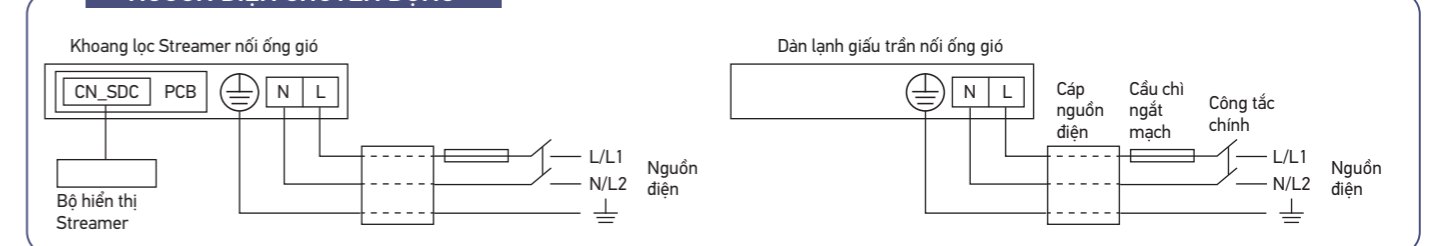
- Địa điểm chịu nhiệt độ cao hoặc ngọn lửa trực tiếp. Sự quá nhiệt hoặc hỏa hoạn có thể là nguyên nhân.
- Nơi có sương của dầu, đầu phun hoặc hơi nước, ví dụ như nhà bếp, thợ cắt tóc hoặc tiệm làm tóc. Có thể xảy ra hỏa hoạn.
- Nơi sản xuất các khí độc từ axit, kiềm, dung môi hữu cơ hoặc chất phủ, hoặc khí ăn mòn, ví dụ, máy móc hoặc nhà máy hóa chất. Có thể xảy ra ngộ độc khí hoặc hỏa hoạn.
- Nơi có độ ẩm cao. Có thể bị điện giật hoặc rò rỉ điện.
- Nơi có máy móc phát ra sóng điện từ. Sóng điện từ có thể làm nhiễu hệ thống điều khiển và gây ra sự cố cho thiết bị.
- Nơi khí dễ cháy có thể bị rò rỉ, nơi sợi carbon hoặc bụi dễ bắt lửa lơ lửng trong không khí hoặc nơi xử lý các chất dễ cháy dễ bay hơi, chẳng hạn như chất pha loãng hoặc xăng. Nếu khí gas bị rò rỉ và vẫn còn xung quanh thiết bị, nó có thể gây ra đánh lửa.
- Những nơi có hàm lượng muối cao như vùng ven biển.
- Dây chuyền có chứa khí lưu huỳnh như suối nước nóng.
- Bên trong ô tô hoặc tàu.
- Địa điểm có nhiều khói như phòng hút thuốc.

Cơ chế khoang lọc Streamer nối ống gió

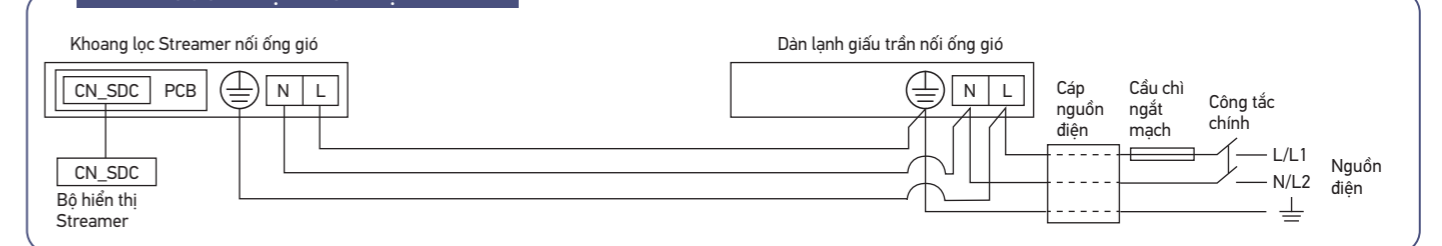


Để biết thêm cách cài đặt kết hợp, vui lòng tham khảo "Điều kiện Cài đặt" ở trang 14.

NGUỒN ĐIỆN CHUYÊN DỤNG



NGUỒN ĐIỆN TÍCH HỢP



1. Thông số kỹ thuật thành phần điện

Model	Dải điện áp nguồn		Nguồn điện	
	50 Hz	60 Hz	MCA	MFA
BDEZ500A60VE	NGUỒN ĐIỆN	NGUỒN ĐIỆN	0.03	6
BDEZ500A140VE	TỐI ĐA. 264V	TỐI ĐA. 242V	0.04	
BDEZ500A510VE	TỐI THIỂU. 198V	TỐI THIỂU. 198V	0.05	

2. Thông số kỹ thuật cho cầu chì và dây cung cấp tại công trình

Model	Dải điện áp		
	Cấp tại công trình	Dây	Kích thước
BDEZ500A60VE	6A	H07RN-F	1.0mm ² (Bảng 11 IEC 60335 - 1), dây phải tuân theo mã ở địa phương
BDEZ500A140VE			
BDEZ500A510VE			

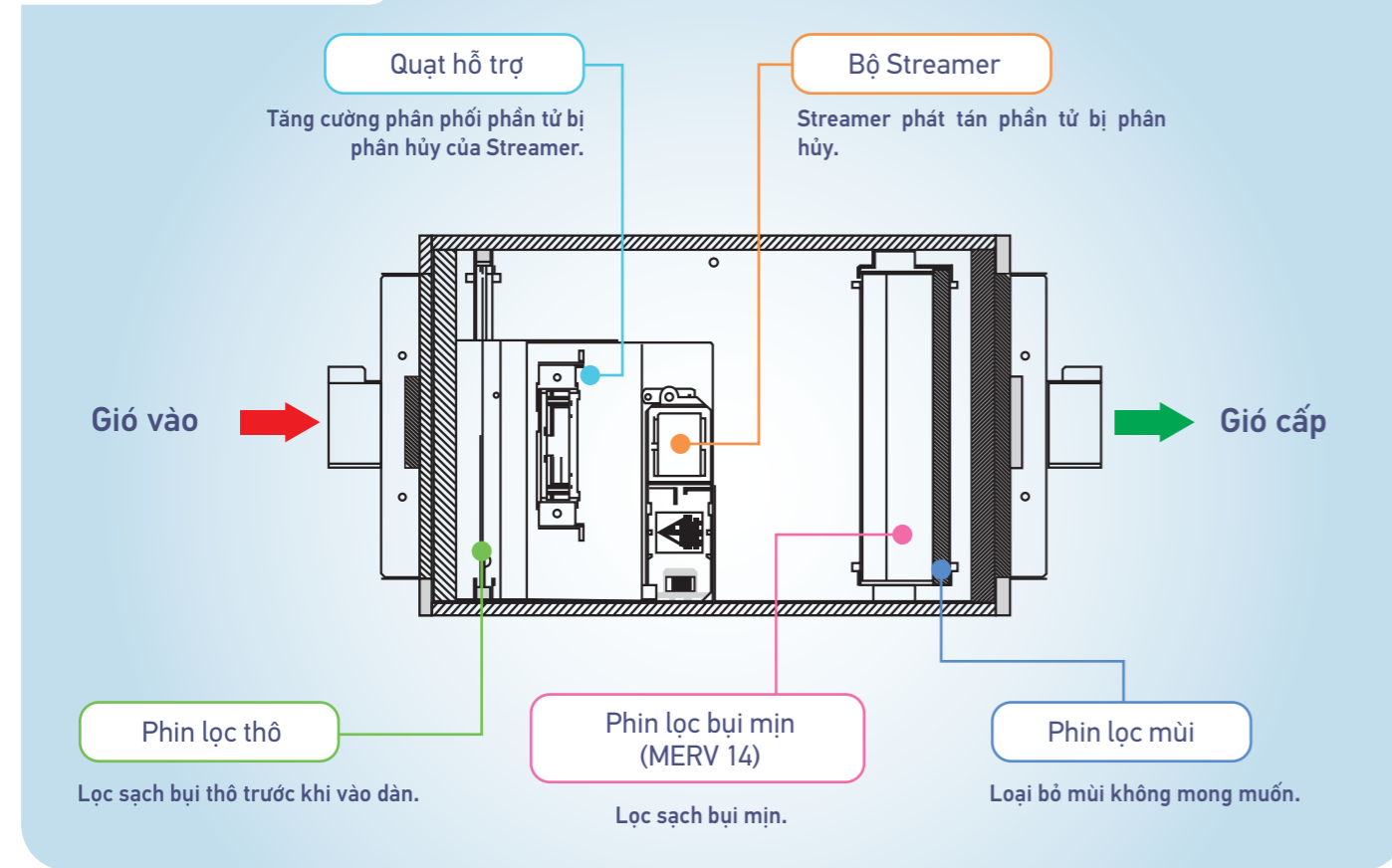
Ký hiệu:

MCA: Dòng Amps Tối thiểu (A) MFA: Amps Cầu chì tối đa (A) LƯU Ý: Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo DỮ LIỆU ĐIỆN LƯU Ý: Để biết thêm chi tiết, vui lòng tham khảo DỮ LIỆU ĐIỆN trong Sách hướng dẫn lắp đặt

Đa chức năng

Cấu tạo bên trong Khoang lọc Streamer Nối ống gió

Vị trí các bộ lọc



Cơ chế bộ lọc



Các tính năng
đáng tin cậy luôn
mang lại cho bạn
sự an tâm



Phin lọc bụi mịn (MERV 14)

Các vật dạng hạt nhỏ đến 2,5 μm (micromet) có thể được hít sâu vào phổi, nhưng hãy yên tâm rằng không khí của bạn vẫn sạch vì phin lọc có thể loại bỏ các hạt bụi nhỏ như PM2.5 với cấp độ của phin lọc bụi mịn (MERV 14) phù hợp với Tiêu chuẩn ASHRAE 52.2.

Sản phẩm: Khoang lọc Streamer nối ống gió
(Dài sản phẩm 1,2,3)
Tổ chức thử nghiệm: Goldensea
Số kiểm tra: GS-GL-0817-2021-01/02, GS-GL-0818-2021-01
Phương pháp kiểm tra: Kiểm tra hiệu suất Phin lọc dựa trên ASHRAE 52.2-2017
Kết quả kiểm tra: Phin lọc đáp ứng cấp lọc MERV 14.

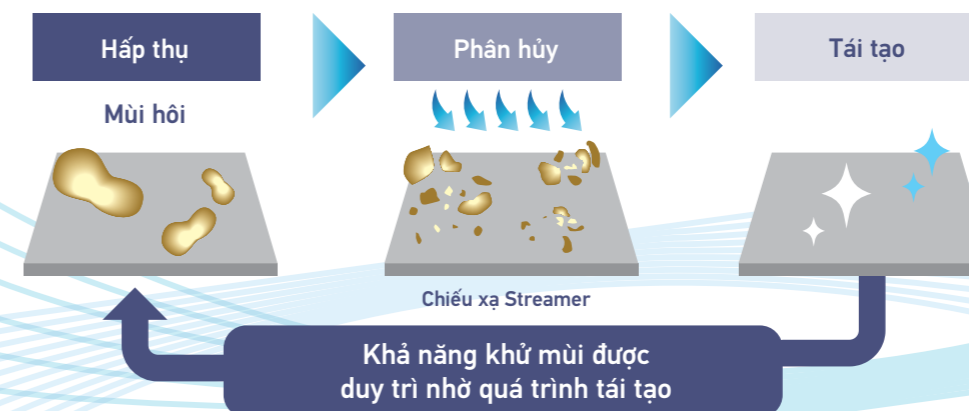
Tiêu chuẩn 52.2 Giá trị báo cáo hiệu quả tối thiểu	Tổng hợp hiệu quả kích thước hạt trung bình,% trong phạm vi kích thước, μm		
	Phạm vi 1 (0.3-1.0)	Phạm vi 2 (1.0-3.0)	Phạm vi 3 (3.0-10.0)
14	≥ 75%	≥ 90%	≥ 95%

Thời gian thay thế phin lọc bụi mịn (MERV 14)

Điều kiện chất lượng không khí	Nồng độ bụi (μg/m ³)		Thời gian thay thế
	PM2.5	PM10	
Trường hợp 1	18.5	28.5	12 tháng
Trường hợp 2	35	65	6 tháng

Thay thế bằng một phin lọc mới khi xảy ra tắc nghẽn. Bảng bên trái hiển thị thời gian thay thế gần đúng khi hoạt động hàng ngày là 9 giờ và hoạt động hàng năm là 240 ngày. Nó hiển thị kết quả tính toán cho hai điều kiện không khí. Điều chỉnh thời gian thay thế có xem xét đến môi trường không khí trong khu vực thực sự lắp đặt sản phẩm và ngày giờ sản phẩm được vận hành.

Phin lọc mùi



Không cần
thay thế phin lọc
khử mùi



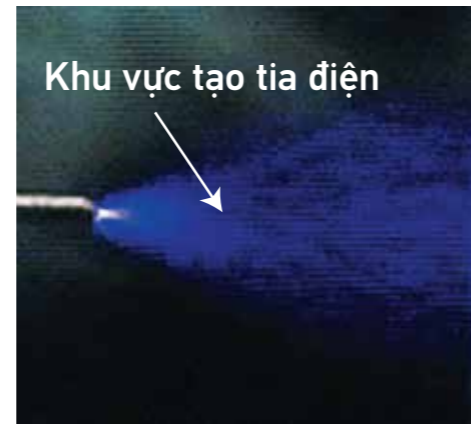
Công nghệ Streamer



Công nghệ Streamer là một công nghệ độc quyền của Daikin giúp phân hủy vi rút, vi khuẩn, chất gây dị ứng như phấn hoa, các chất hóa học độc hại như formaldehyde và mùi hôi với khả năng phân hủy mạnh.

Streamer là gì?

- Phóng điện Streamer là một loại phóng điện plasma tạo ra các phần tử điện tốc độ cao kết hợp với oxy và nitơ trong không khí để tạo thành bốn loại nguyên tố phân hủy có khả năng phân hủy oxy hóa mạnh. Bốn loại nguyên tố phân hủy và các loại bỏ vi rút, vi khuẩn, các chất gây dị ứng như phấn hoa, nấm mốc, ve (phân và ve chết), các chất hóa học độc hại như formaldehyde và mùi hôi.
- So với phóng điện plasma tiêu chuẩn (phóng điện phát sáng), tốc độ phân hủy oxy hóa của nó lớn hơn 1000 lần với cùng một công suất điện.
- Năng lượng phân hủy có thể so sánh với nhiệt năng khoảng 100.000°C.



Cơ chế phân hủy của Streamer

1 Streamer phát ra các electron tốc độ cao

2 Các electron va chạm và kết hợp với oxy và nitơ trong không khí để tạo thành bốn loại nguyên tố phân hủy có khả năng phân hủy oxy hóa mạnh. (Nitơ kích thích / Oxy bị kích thích / OH gốc / Oxy gốc)

3 Các yếu tố phân hủy cung cấp sức mạnh phân hủy.

Ví dụ

- Vi rút
- Vi khuẩn
- Các chất gây dị ứng: phấn hoa, nấm mốc, ve (phân và ve chết)
- Các chất hóa học độc hại: formaldehyde
- Mùi hôi

- Lưu ý 1** *So sánh sự phân hủy số oxy hóa. Điều này không có nghĩa là nhiệt độ sẽ trở nên cao.
- Lưu ý 2** *Có những sự ảnh hưởng đến không gian kiểm nghiệm Streamer nên đây không phải là kết quả được xác minh trong không gian hoạt động thực tế.

Không khí sạch đến với tôi

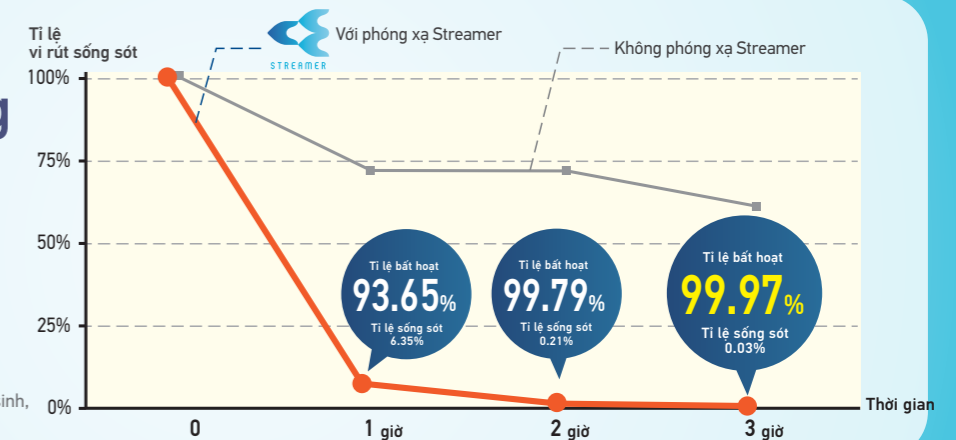


Hiệu quả trên vi rút Corona Thử nghiệm mô phỏng cho thấy 99,9% vi rút Corona mới (SARS-CoV-2) bị bất hoạt bởi công nghệ Streamer sau 3 giờ

Kết quả của thử nghiệm mô phỏng

Theo kết quả của thử nghiệm, SARS-CoV-2 đã bị bất hoạt hơn 93,6% sau 1 giờ chiếu xạ Streamer. Sau 2 giờ, bị bất hoạt hơn 99,7%, đạt hơn 99,9% sau 3 giờ chiếu xạ Streamer.

Nguồn: "Báo cáo nghiên cứu về tác dụng bất hoạt của máy tạo ion plasma (Daikin Streamer) đối với SARS-CoV-2" nghiên cứu bởi Shigeru Morikawa, Khoa Thú y, Khoa Vi sinh, Đại học Khoa học Okayama.



Phương pháp thử nghiệm

Hai hộp acrylic khoảng 31L được gắn bên trong tủ an toàn. Một hộp được trang bị thiết bị xả Streamer và hộp còn lại thì không. Trong mỗi hộp đặt một máy lắc chuyển động của sắt và một đĩa sáu giếng được đặt trên đầu máy lắc chuyển động. Vi rút, dung dịch có kích thước 0,5 ml được đưa vào mỗi giếng của đĩa, và chiếu xạ Streamer được thực hiện trong khi khuấy dung dịch bằng máy lắc chuyển động (khoảng 12 lần mỗi phút). Dung dịch vi rút được thu thập từ hai giếng mỗi giờ trong ba giờ, và tải lượng vi rút được đo. Tải lượng vi rút của SARS-CoV-2 được định lượng bằng phương pháp TCID50 sử dụng tế bào Vero E6 / TMPRSS2.

Lưu ý 3

*Sản phẩm này có thể được sử dụng để cải thiện chất lượng của không khí. Tuy nhiên, sản phẩm này không nhằm mục đích tạo ra môi trường vô trùng hoặc để ngăn ngừa nhiễm trùng mầm bệnh

Quét mã này để biết thêm Viện nghiên cứu Daikin Streamer



Kết quả thử nghiệm của công nghệ Streamer đã được kiểm chứng cho đến nay.



Vi rút

Đối tượng thử nghiệm	Tổ chức thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Ngày báo cáo
Norovirus	Trường đại học Kobe	Phương pháp ELISA	12/01/2007
Vi rút cúm A (Loại A-H1N1)	Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương Việt Nam (NIHE)	Quan sát CPE	14/09/2009
Vi rút cúm gia cầm (Loại A-H5N1)	Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương Việt Nam (NIHE)	CPE và TCID50	16/04/2009
Vi rút cúm (Loại A - H1N1)	Trung tâm nghiên cứu khoa học môi trường Kitasato	CPE và TCID50	31/07/2009
Vi rút cúm (Loại A - H3N2)	Trung tâm Kiểm soát và Phòng ngừa Dịch bệnh thành phố Thượng Hải	CPE và TCID50	08/02/2010
Vi rút RS	Đại học Y dược Wakayama	CPE và TCID50	13/04/2012
Vi rút Adeno	Trung tâm nghiên cứu khoa học môi trường Kitasato	CPE và TCID50	23/06/2017
Vi rút Coxsackie		CPE và TCID50	
Vi rút Entero		CPE và TCID50	
Vi rút Echo		CPE và TCID50	
Sởi		CPE và TCID50	
Virus gây viêm ruột thông thường	Trường đại học Tokyo sau đại học	CPE và TCID50	11/08/2018
Vi rút viêm gan chuột	Trường đại học Tokyo sau đại học	Xét nghiệm vết tan	28/04/2020
Vi rút Corona (SARS-CoV-2)	Trường đại học khoa học Okayama	CPE và TCID50	08/07/2020



Vi khuẩn

Đối tượng thử nghiệm	Tổ chức thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Ngày báo cáo
Escherichia coli	Phòng thí nghiệm nghiên cứu thực phẩm Nhật Bản	Phương pháp nuôi cấy đĩa đổ	08/04/2004
Vi khuẩn tụ cầu vàng		Phương pháp nuôi cấy đĩa đổ	08/04/2004
Enterotoxin		Phương pháp ELISA	25/08/2004
Trực khuẩn lao	Trung tâm nghiên cứu khoa học môi trường Kitasato	Xét nghiệm vết tan	08/03/2010
Trực khuẩn lao	Trường đại học Y dược Jikei	Phương pháp PCR	15/02/2010
Cầu trùng khuẩn kháng (VRE)	Phòng thí nghiệm nghiên cứu thực phẩm Nhật Bản	Phương pháp nuôi cấy đĩa đổ	19/02/2010
Tụ cầu vàng kháng methicillin (MRSA)		Phương pháp nuôi cấy đĩa đổ	19/02/2010
Trực khuẩn mũ xanh		Phương pháp nuôi cấy đĩa đổ	12/04/2010
Trực khuẩn, Serratia và Arthrobacter		Phương pháp nuôi cấy đĩa đổ	29/09/2010
Escherichia coli		Phương pháp nuôi cấy đĩa đổ	10/09/2018
Vi khuẩn Moraxella		Phương pháp nuôi cấy đĩa đổ	10/06/2019



Chất gây dị ứng

Đối tượng thử nghiệm	Tổ chức thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Ngày báo cáo
Nấm mốc và mạt	Trường đại học Y dược Wakayama	Quan sát bằng kính hiển vi điện tử, phương pháp ELISA	14/09/2004
Phần hoa + khí thải + PM 2.5	Trường đại học Yamagata dưới sự giám sát của Giáo sư Shirasawa, trường đại học Tohoku Bunka Gakuen	Kiểm tra kháng thể IgE, phương pháp ELISA	08/11/2017
Bọ ve (phân và xác bọ xít) + phần hoa tuyết tùng		Phương pháp ELISA	08/11/2017
Phần hoa (16 loại)	Phòng nghiên cứu L.S.L. Asaka dưới sự giám sát của Giáo sư dự án Kusakabe, trường đại học Tokyo sau đại học	Phương pháp ELISA	23/01/2020



Nấm mốc

Đối tượng thử nghiệm	Tổ chức thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Ngày báo cáo
Nấm mốc (Nấm mốc đen)	Phòng thí nghiệm nghiên cứu thực phẩm Nhật Bản	Phòng thí nghiệm nghiên cứu thực phẩm Nhật Bản	28/09/2004



Khí độc hại

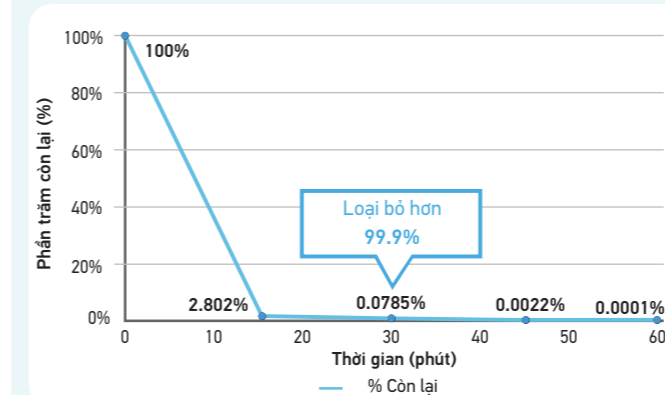
Đối tượng thử nghiệm	Tổ chức thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Ngày báo cáo
Tác dụng ức chế hỗ trợ (DEP)	Viện nghiên cứu quốc gia môi trường đại học dược Wakayama	Phương pháp ELISA	01/11/2005
Chất hỗ trợ (VOC)	Trường đại học Tohoku Bunka Gakuen	Phương pháp suy giảm	08/12/2006

Sản phẩm này có thể được sử dụng để cải thiện chất lượng không khí bằng cách loại bỏ các chất hóa học độc hại trong không khí, chất gây dị ứng, nấm mốc, vi khuẩn và vi rút, v.v. Tuy nhiên, sản phẩm này không nhằm mục đích tạo ra môi trường vô trùng hoặc để ngăn ngừa nhiễm trùng mầm bệnh.

Mô tả này liên quan đến công nghệ Streamer do Daikin phát minh, nhưng không liên quan đến Khoang lọc Streamer nối ống gió này. Kết quả kiểm tra từ việc sử dụng công nghệ Streamer được tạo ra theo các phương pháp kiểm tra quy định do Daikin thực hiện. Mặc dù công nghệ Streamer được trang bị trong Khoang lọc Streamer nối ống gió này, nhưng điều này không có nghĩa là bạn sẽ có được những kết quả tương tự khi sử dụng Khoang lọc Streamer nối ống gió này. Kết quả thực tế có thể khác tùy thuộc vào điều kiện lắp đặt sản phẩm và sử dụng sản phẩm thực tế, v.v.

Kết quả thử nghiệm cho khoang lọc Streamer nối ống gió

JEM1467 Phụ lục D: Hiệu suất loại bỏ vi khuẩn trong không khí



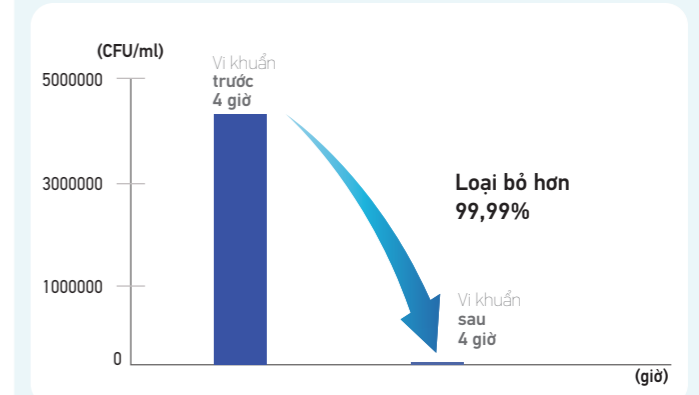
Tổ chức thử nghiệm:
Trung tâm Nghiên cứu & Giáo dục Bệnh Truyền nhiễm Nhiệt đới (TIDREC), Đại học Malaya

Số thử nghiệm:
(TS4-0390)

Phương pháp thử nghiệm:
Loại bỏ hoạt động diệt khuẩn trong không khí của bộ phận Khoang lọc Streamer nối ống gió (BDEZ500A60VE) cùng với thiết bị VAM150HVE được lắp đặt trong Phòng thử nghiệm trên không và phương pháp thử nghiệm dựa trên JEM1467 (Phụ lục D), được tiến hành trong phòng có thể tích là 24,03 m.

Kết quả thử nghiệm:
Khoang lọc Streamer nối ống gió (BDEZ500A60VE) có thể loại bỏ hơn 99,9% vi khuẩn trong không khí trong 30 phút hoạt động.

JEM1467 Phụ lục F: Hiệu suất phân hủy vi khuẩn



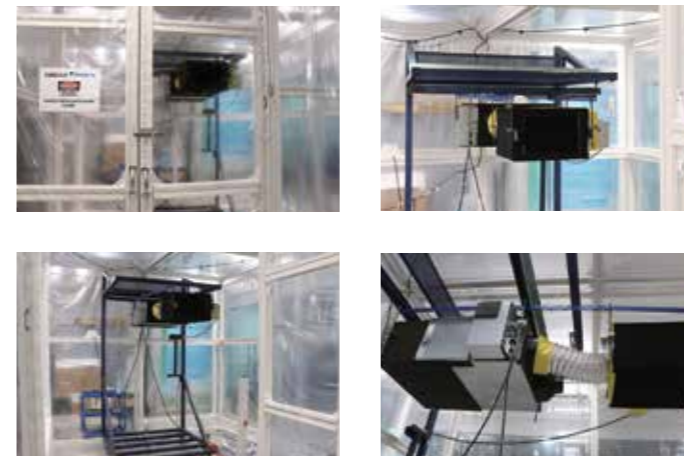
Tổ chức thử nghiệm:
Trung tâm Nghiên cứu & Giáo dục Bệnh Truyền nhiễm Nhiệt đới (TIDREC), Đại học Malaya

Số thử nghiệm:
(TS4-0390)

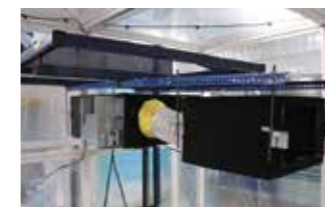
Phương pháp thử nghiệm:
Phương pháp thử nghiệm kháng khuẩn đơn vị Khoang lọc Streamer nối ống gió (BDEZ500A60VE) cùng với VAM150HVE dựa trên tiêu chuẩn JEM 1467 (Phụ lục F), được tiến hành trong phòng có thể tích 31,2 m.

Kết quả thử nghiệm:
Khoang lọc Streamer nối ống gió (BDEZ500A60VE) có thể vô hiệu hóa tính vi khuẩn đến 99,99% trên phin lọc MERV14 sau khi tiếp xúc 4 giờ.

Thiết lập thử nghiệm



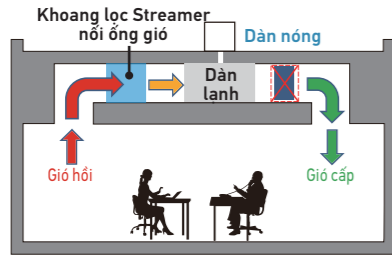
Báo cáo thử nghiệm từ Đại học Malaya (Malaysia)



Điều kiện lắp đặt

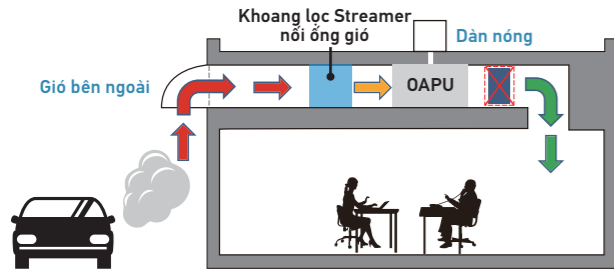
Dàn lạnh loại nối ống gió

Đối với dàn lạnh loại nối ống gió, Khoang lọc Streamer nối ống gió phải được lắp đặt trước máy điều hòa không khí để tránh vấn đề ngưng tụ hơi nước do gió lạnh.



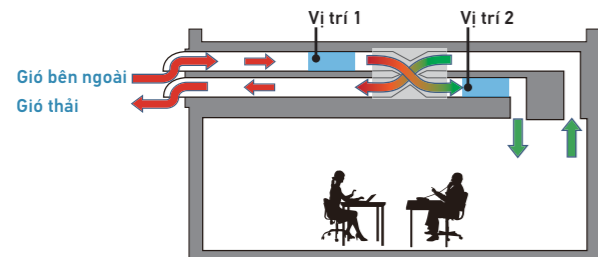
Thiết bị xử lý không khí ngoài trời

Đối với thiết bị xử lý không khí ngoài trời kết hợp xử lý không khí tươi và điều hòa không khí, Khoang lọc Streamer nối ống gió phải được lắp đặt trước máy điều hòa không khí để tránh vấn đề ngưng tụ hơi nước do gió lạnh. Bên cạnh đó, nó có thể tránh cho OAPU bị bắn từ không khí ô nhiễm ngoài trời.



Thông gió thu hồi nhiệt (Dòng VAM)

Đối với Thông gió thu hồi nhiệt (Dòng VAM), Khoang lọc Streamer nối ống gió có thể được lắp đặt ở Vị trí 1 hoặc Vị trí 2. Tuy nhiên, Vị trí 1 rất được khuyến khích để tránh VAM bị bắn từ không khí ô nhiễm ngoài trời.



Vị trí lắp đặt cho mỗi hệ thống

• Nếu nhiệt độ và độ ẩm bên trong trần nhà vượt quá 30°C hoặc RH80% (Độ ẩm tương đối), hãy áp dụng các vật liệu cách nhiệt bổ sung cho thiết bị chính. Tham khảo dữ liệu kỹ thuật cho các khu vực hoạt động. Sử dụng bông thủy tinh hoặc bọt polyetylen làm lớp cách nhiệt không dày hơn 10 mm và vừa với lỗ mở trần.

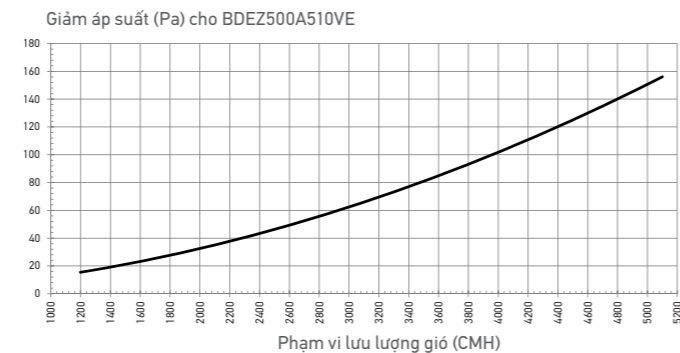
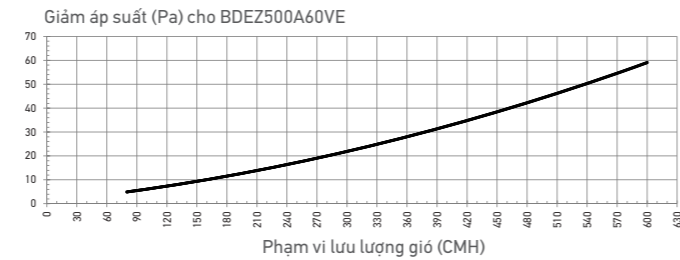
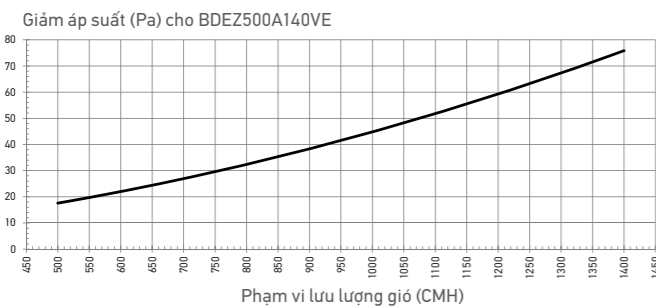
• Nếu thiết bị hút không khí có sương mù, hơi nước hoặc ẩm ướt, các giọt nước sẽ nhỏ ra từ bộ lọc không khí hoặc bộ phận trao đổi nhiệt, gây rò rỉ nước hoặc hỏng hóc. Nếu phòng có áp suất âm hoặc nếu có gió mạnh bên ngoài, thiết bị có thể hút không khí bên ngoài ngay cả khi thiết bị không hoạt động. Trong những trường hợp như vậy, hãy lắp đặt một cửa chớp điện, v.v. để ngăn không khí bên ngoài vào.

- Chọn vị trí lắp đặt đáp ứng các điều kiện sau
 - Vị trí có đủ độ bền và độ ổn định (dầm, trần và các vị trí khác có khả năng chịu hoàn toàn trọng lượng của thiết bị). Không đủ lực có thể khiến thiết bị bị sụp đổ và gây thương tích. Nó cũng có thể gây ra rung động và tiếng ồn bất thường.
 - Nơi không có khối nào là lối đi.
 - Nơi Thiết bị không tiếp xúc trực tiếp với trần hoặc tường. Nếu thiết bị tiếp xúc với trần hoặc tường, nó có thể gây ra va chạm.
 - Nơi có thể đảm bảo đủ không gian dịch vụ và không gian cho kết nối ống dẫn.
 - Nơi thiết bị không tiếp xúc trực tiếp với trần hoặc tường.
 - Nơi có vật liệu làm trần (chỉ có thể lắp đặt thiết bị này phía trên trần nhà). Trong trường hợp không có vật liệu làm trần. Thiết bị có thể tạo ra tiếng ồn ở những nơi yên tĩnh.
- Bu lông treo được sử dụng để lắp đặt. Kiểm tra xem vị trí lắp đặt có thể chịu được trọng lượng của thiết bị chính hay không và nếu cần, hãy gia cố vị trí bằng dầm, v.v., trước khi lắp đặt thiết bị.

Biểu đồ giảm áp suất

Biểu đồ giảm áp suất trong mỗi mô hình như dưới đây.

Vui lòng chọn mô hình theo phạm vi lưu lượng gió cần thiết cho toàn bộ hệ thống điều hòa không khí.



Bảng hiển thị

Giao diện phong cách, không ảnh hưởng đến thiết kế nội thất của tòa nhà



CẢNH BÁO

- Đặt Khoang lọc Streamer nối ống gió và thiết bị hiển thị Streamer cách xa TV, radio, dàn âm thanh nổi và các thiết bị tương tự khác ít nhất 1 m. Điều này có thể khiến hình ảnh bị méo hoặc nhiễu.
- Tắt nguồn điện chính khi không sử dụng trong thời gian dài. Khi bật công tắc nguồn chính, một số watt điện sẽ được tiêu thụ ngay cả khi hệ thống không hoạt động.
- Không lắp đặt thiết bị hiển thị Streamer ở nơi có ánh sáng mặt trời trực tiếp chiếu vào. Điều này có thể gây ra sự đổi màu hoặc biến dạng.

Thông số kỹ thuật

Tên Model		BDEZ500A60VE	BDEZ500A140VE	BDEZ500A510VE
Hình ảnh				
Nguồn điện		1 pha 220-240V/220V 50/60Hz		
Kích thước vỏ máy	C (mm)	269	269	318
	R (mm)	419	819	1419
	D (mm)	418	418	653
Nhiệt độ hoạt động	°C	-10 đến 50		
Độ ẩm hoạt động	%	Tối đa 80%RH		
Lưu lượng gió	CMH	80 - 600	500 - 1400	1200 - 5100
Giảm áp suất tĩnh	Pa	5 - 59	18 - 76	16 - 156
Tuổi thọ phin lọc bụi (MERV 14)	Tháng (Dựa trên trung vị CMH)	12	12	12
Trọng lượng	kg	13	19	38
Điện năng tiêu thụ	W	6.0	8.5	11.0
Độ ổn vận hành		Không tăng Mức áp suất âm thanh cho toàn bộ hệ thống		
Số lượng phin lọc	Phin lọc thô	1	2	4
	Phin lọc thu bụi (MERV 14)	1	2	4
	Phin lọc mùi	1	2	4
Phin lọc bụi mịn thay thế (MERV 14)		BAFH500A60 (1 cái)	BAFH500A140 (2 cái)	BAFH500A510 (4 cái)
Kích thước C * R * D (mm)		221 x 392 x 50 (chỉ đề cập đến 1 cái)		450 x 343 x 50 (chỉ đề cập đến 1 cái)
Phương pháp thực hiện		Cảm biến chênh áp suất (DP sensor)		